

I. Phần Đọc (6,0 điểm)

Đọc văn bản và thực hiện những yêu cầu sau

Nữ thần nghề mộc

Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo. Ngọc Hoàng thương tình bèn sai một vị thần bày cho loài người cách làm nhà cửa và các vật dụng sinh hoạt. Vị thần này xuống trần dưới dạng một người đàn bà đã già với mái tóc trắng như cước và vẻ mặt bí hiểm. Bà già sống lẫn lộn trong dân gian, cùng làm cùng ăn với mọi người và ngày càng có uy tín với nhân dân. Bấy giờ loài người chỉ mới biết dẫn gỗ hoặc tre nứa làm chỗ tránh mưa, tránh nắng tạm thời. Bà già đã tìm cách hướng dẫn loài người làm cửa, để cửa gỗ cho nhanh chóng hơn. Nhưng cách truyền nghề của bà cụ độc đáo. Không bao giờ bà nói thẳng cách thức làm mà chỉ hướng dẫn một cách gián tiếp. Chẳng hạn, bà đưa mọi người ra bờ suối, bên những bụi dừa dại đầy gai. Bà bứt lấy một chiếc lá và cứa vào chân của từng người. Ai tinh ý thì nghĩ ra cách làm chiếc cửa, tương tự như chiếc lá dừa.

Trong số những người đi theo bà, có hai anh em nhà nọ tên là Lỗ Ban, Lỗ Bốc tinh ý hơn cả. Họ suy nghĩ cách hướng dẫn của bà và rèn được một lưỡi cưa. Có lưỡi cưa, mọi người xẻ gỗ nhanh hơn. Từ đó anh em Lỗ Ban trở thành những người thầy đầu tiên của nghề mộc.

Nữ thần còn dạy cho mọi người cách làm nhà, làm thuyền bằng gỗ. Cách làm nhà được bà hướng dẫn như sau: bà đứng thẳng trước mọi người, hai tay chống vào hai bên hông, để từ đó Lỗ Ban, Lỗ Bốc suy diễn. Lỗ Ban cho rằng nữ thần dạy làm kiểu nhà có một cột chính ở giữa, giao mũi với hai đầu kèo, còn Lỗ Bốc thì lại cho rằng có thể làm kiểu hai cột đâm lên vào khoảng giữa hai kèo, v.v... Hai anh em tranh luận và mỗi người làm một kiểu, kiểu nhà nào trông cũng chắc chắn, vững chãi. Dân chung quanh từ hai kiểu nhỏ nào biến chế được rất nhiều kiểu khác nữa.

Nữ thần lại còn dạy cho dân cách làm thuyền để đi trên mặt nước. Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gấp lại. Anh em Lỗ Ban, Lỗ Bốc bắt chước kiểu đó nghĩ ngay với việc lấy một khúc gỗ, đục rộng lòng và đặt những mái chèo ngắn ở hai đầu.

Sau này họ còn tìm cách trang trí những hình chạm trổ chim, hoa, cá... vào những công trình bằng gỗ của mình cho thêm đẹp. Nghề làm mộc phát triển từ đấy nhưng nguồn gốc ban sơ chính là nhờ nữ thần nghề mộc truyền cho từ thuở xưa.

(Nguồn: <https://lazi.vn/truyen/d/3416/nu-than-nghe-moc>)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Xác định thể loại của văn bản trên:

- A. Cổ tích
- B. Truyền thuyết
- C. Thần thoại
- D. Sử thi

Câu 2: Nhân vật chính của văn bản là:

- A. Ngọc Hoàng
- B. Nữ Thần nghề mộc

C. Lỗ Ban

D. Lỗ Bốc

Câu 3: Theo đoạn trích, nhân vật Nữ Thần nghề mộc xuất hiện vào thời gian nào?

A. Trước khi sáng tạo ra loài người

B. Trong khi sáng tạo ra loài người,

C. Khi sáng tạo ra loài người, loài vật

D. Sau khi đã sáng tạo ra loài người

Câu 4: Phương án nào sau đây đúng và đủ các sự kiện chính trong đoạn trích Nữ thần nghề mộc?

A. Nữ thần xuống trần, sinh sống với con người.

B. Nữ thần xuống trần, chung sống với con người, dạy họ làm cưa, làm thuyền, làm nhà...giúp nghề mộc phát triển

C. Nữ thần xuống trần, dạy họ làm cưa

D. Nữ thần xuống trần, dạy họ làm nhà

Câu 5: Dòng nào dưới đây không đúng với đoạn trích Nữ thần nghề mộc?

A. Mang yếu tố hoang đường kỳ ảo

B. Kết thúc truyện có hậu

C. Nhân vật có khả năng phi thường

D. Truyện được kể theo lời nhân vật

Câu 6: Cách Nữ thần dạy con người làm thuyền với chi tiết “*Bà nằm ngửa, hơi co người, để cho tay và chân gập lại*” cho thấy ?

A. Nữ thần là người khỏe mạnh

B. Nữ thần là người hài hước

C. Nữ thần là người trí tuệ

D. Nữ thần là người vụng về

Câu 7: Đoạn trích Nữ thần nghề mộc thể hiện nội dung nào dưới đây?

A. Giải thích sự ra đời nghề mộc và lòng biết ơn đối với Nữ thần nghề mộc.

B. Tôn vinh người anh hùng

C. Sự hình thành loài người.

D. Biết ơn Ngọc Hoàng và Lỗ Ban, Lỗ Bốc.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8: Hãy nêu 02 nét đặc trưng thể loại của văn bản trên? (Gợi ý: Không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, chủ đề...) (0,5 điểm)

Câu 9: Văn bản đã giải thích sự ra đời nghề mộc, theo anh/chị sự giải thích đó có còn phù hợp với con người hiện đại không? (1,0 điểm)

Câu 10: Qua câu chuyện, người xưa muốn gửi gắm thông điệp gì? (1,0 điểm)

II. Phần Viết (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay.

-Hết-

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**Môn: Ngữ văn lớp 10**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC	6,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	D	0,5
	4	B	0,5
	5	D	0,5
	6	C	0,5
	7	A	0,5
	8	02 nét đặc trưng của thể loại truyện Nữ Thần nghề mộc: - Thời gian: cổ sơ, mang tính vĩnh hằng “Sau khi đã sáng tạo ra loài người, lại thấy loài người phải sống chui rúc trong các hang đá tối tăm lạnh lẽo” - Nhân vật: Thần nghề Mộc, Ngọc Hoàng...	0,5
	9	Cách giải thích của dân gian về nguồn gốc nghề mộc mang đậm tính tưởng tượng, trực quan; chứa đựng khát vọng tìm hiểu, lý giải sự ra đời của nghề mộc. Cách lý giải ấy phù hợp với thời kì khoảng 2000-1100 trước Công nguyên, không phù hợp với xã hội ngày nay, khi khoa học kỹ thuật, tư duy của con người đã phát triển mạnh mẽ. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời đúng một ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0
	10	Thông điệp qua văn bản: - Giải thích nguồn gốc của nghề mộc theo quan niệm của tác giả dân gian - Các vị thần linh đã có công tạo ra nghề mộc. Chính vì vậy, mọi người hãy biết ơn, bảo vệ, giữ gìn để nó xứng đáng với công lao của các vị thần linh. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương với một ý đã gợi trong đáp án: 1,0 điểm - Học sinh trả lời có nội dung phù hợp nhưng diễn đạt chưa tốt: 0,25 - 0,75 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm *Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là chấp nhận được.	1,0

II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề nghị luận, kết bài khái quát được vấn đề nghị luận	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> sức mạnh niềm tin của giới trẻ hiện nay. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,25 điểm. - Học sinh xác định chưa đúng vấn đề cần nghị luận: 0,0 điểm. <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: - Văn bản nói đến những thử thách của tuổi trẻ và khuyên tuổi trẻ cần có niềm tin trong cuộc sống. - Giải thích: niềm tin là thứ bạn cảm nhận, tin tưởng vào một điều gì đó và mong muốn nó sẽ xảy ra theo cách mà bạn suy nghĩ. - Phân tích, đánh giá, bàn bạc: Đứng trước những khó khăn, thử thách trong cuộc đời, chúng ta thường nản lòng, chùn bước. Niềm tin có ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống của mỗi con người. + Niềm tin sẽ giúp ta mạnh mẽ, bản lĩnh để vượt qua tất cả. + Niềm tin là động lực giúp bạn hoàn thành những mong muốn, dự định và đạt được mục tiêu của mình. Nó có thể định hướng và quyết định những hành động đúng đắn của bạn. + Niềm tin tạo ra năng lượng tích cực giúp bạn xóa bỏ những rào cản, tăng lòng nhiệt huyết, phát huy những năng lực và hành động khác của bản thân. - Phê phán những người sống thiếu niềm tin: thường cảm giác bất an lo lắng, thiếu năng lượng, thiếu nỗ lực khiến bản thân buông xuôi. - Bài học: Không có niềm tin thì cuộc sống sẽ vô nghĩa. Vì vậy, cần có niềm tin và hy vọng bạn sẽ thành công và hạnh phúc. Trước khi tin vào điều gì đó thì hãy tin vào chính bạn. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 1,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,75 điểm. <i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. <i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25 2,5 0,5 0,5